

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG  
NGHỆ TIẾN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

# MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5 – 6</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>7 – 29</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>	<i>14-29</i>

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2003. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

***Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 10: 75.704.440.000 VND***

### ***Trụ sở hoạt động:***

Địa chỉ : Cụm công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam  
Điện thoại : 02273.683.162 – 0901.55.75.85  
Fax : (036) 33 683162  
Website : <http://ttzholdings.com.vn/company-history>  
Mã số thuế : 1000332857

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 29).

### **Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/8/2020
Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18/8/2020
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên HĐQT	
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên HĐQT	
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên HĐQT	
Ông Chen Yu	Thành viên HĐQT	
Ông Lê Minh Diện	Thành viên HĐQT	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Ban kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lại Trọng Đan	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 08/08/2020
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 08/08/2020
Bà Hoàng Thị Minh Hoài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/08/2020
Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/08/2020
Ông Nguyễn Hải Văn	Thành viên	

***Ban Tổng Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Tổng Giám Đốc	

***Kế toán trưởng***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 14/08/2020

***Kiểm toán viên***

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

***Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

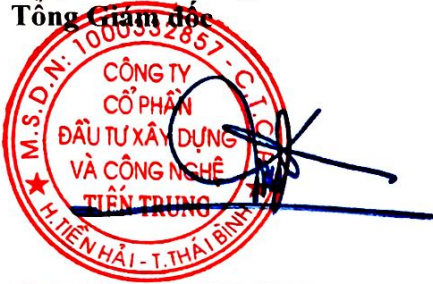
**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thái Bình, ngày 29 tháng 08 năm 2020

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



---

**Hoàng Anh Quyết**



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1808.01.01/2020/BCTC-NVT2  
Ngày : 29 tháng 08 năm 2020

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

**Về Báo cáo tài chính giữa niên độ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung, được lập ngày 29 tháng 08 năm 2020 từ trang 07 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

SO  
HỘI  
ĐỒNG  
QUẢN  
TRỊ

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán năm 2019 do công ty khác kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh việc công ty bị Cục Thuế tỉnh Thái Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về hoạt động liên tục của công ty.

Ngày 27/08/2020, Cục Thuế tỉnh Thái Bình- Chi cục Thuế khu vực Tiền Hải- Kiến Xương có công văn số 4143/TB-CCTKV thông báo về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đơn vị đã nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước (Thuyết minh VIII.2). Hiện tại Ban lãnh đạo đơn vị đang nỗ lực thực hiện tái cơ cấu lại toàn bộ công ty, xúc tiến triển khai các dự án nhằm kiện toàn lại bộ máy hoạt động, cải thiện tình hình tài chính cho công ty. Đồng thời Ban lãnh đạo công ty khẳng định không có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của công ty trong nhiều năm tới. Do đó Báo cáo tài chính giữa niên độ vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.823.941.534</b>	<b>42.669.967.469</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>25.952.110</b>	<b>20.448.361</b>
1. Tiền	111		25.952.110	20.448.361
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.652.000.352</b>	<b>19.370.275.870</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	9.035.141.574	9.044.602.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	-	11.724.621.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	308.458	21.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3	(1.383.449.680)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	-	110.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.144.043.200</b>	<b>22.948.253.200</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	23.144.043.200	22.948.253.200
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.945.872</b>	<b>330.990.038</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	13.115.895
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.945.872	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	317.774.143
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

12-  
TY  
HỮU  
OÁ  
VI



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>53.433.007.091</b>	<b>47.881.397.504</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.000.000.000</b>	<b>9.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	9.000.000.000	9.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.9</b>	<b>2.164.847.119</b>	<b>2.999.703.216</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		2.164.847.119	2.999.703.216
<i>Nguyên giá</i>	222		6.926.419.382	7.762.601.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.761.572.263)	(4.762.897.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.500.000.000</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	10.500.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>31.763.223.839</b>	<b>35.881.694.288</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	33.712.692.943	36.768.692.943
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.949.469.104)	(886.998.655)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.936.133</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.936.133	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>84.256.948.625</b>	<b>90.551.364.973</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.973.009.602</b>	<b>16.434.424.830</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.973.009.602</b>	<b>16.434.424.830</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.326.898.230	5.828.187.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.254.606.372	535.119.037
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	6.991.505.000	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>71.283.939.023</b>	<b>74.116.940.143</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>71.283.939.023</b>	<b>74.116.940.143</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.420.500.977)	(1.587.499.857)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.587.499.857)	1.174.855.771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.833.001.120)	(2.762.355.628)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>84.256.948.625</b>	<b>90.551.364.973</b>

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2020

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	294.195.324	3.262.115.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		136.332.324	3.262.115.340
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	98.405.324	3.234.621.149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.927.000	27.494.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.690	60.966
7. Chi phí tài chính	22		1.228.332.082	123.807.700
Trong đó: chi phí lãi vay	23	VI.4	109.861.633	123.807.700
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	158.534.660	311.264.124
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	244.394.104	637.955.477
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.593.328.156)	(1.045.472.144)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	1.769.562.163
12. Chi phí khác	32	VI.8	762.488.820	-
13. Lợi nhuận khác	40		(762.488.820)	1.769.562.163
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.355.816.976)	724.090.019
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	477.184.144	144.818.004
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.833.001.120)	579.272.015
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2020



Hoàng Anh Quyết



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.355.816.976)	724.090.019
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		452.729.984	617.280.950
- Các khoản dự phòng	03		1.025.862.449	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		238.120.423	(1.265.728.054)
- Chi phí lãi vay	06		109.861.633	123.807.700
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(529.242.487)	199.450.615
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.050.811.789	1.133.897.878
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(195.790.000)	(2.083.528.250)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.879.124.858)	(1.615.671.898)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.179.762	78.668.386
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(109.861.633)	(119.417.912)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(482.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.655.027.427)</b>	<b>(2.888.601.181)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		220.000.000	2.315.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.690	60.966
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.220.005.690</b>	<b>2.315.060.966</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.368.180.000	6.959.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.927.654.514)	(5.791.760.024)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.559.474.514)</b>	<b>1.167.639.976</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5.503.749</b>	<b>594.099.761</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>20.448.361</b>	<b>292.321.630</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>25.952.110</b>	<b>886.421.391</b>

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2020



Hoàng Anh Quyết

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Thương mại
- Ngành nghề kinh doanh:**
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hòa đường bộ bằng xe tải;
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
  - Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bột đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá dăm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm các sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Số người lao động tại 30 tháng 06 năm 2020:** 03 người  
**Số người lao động đến 29 tháng 08 năm 2020:** 05 người
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Công ty con:*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Công Nghệ Tiến Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La (*)	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng

(\*) Công ty đã thực hiện rút vốn khỏi Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La và quyết định giải thể công ty này.

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2019 và số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### **Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

+ Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);

+ Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

7  
1  
Y  
Á  
VI  
1  
5



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

##### **Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05-14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07-10

#### 7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

#### **11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Các chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”

#### **12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

#### **13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

##### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### **14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

##### **a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

##### **b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

##### **c) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

#### **15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### **16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### **17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## **18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

### ***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành***

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

## **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Tiền mặt		24.024.891		16.696.144
Tiền gửi ngân hàng		1.927.219		3.752.217
<b>Cộng</b>		<b>25.952.110</b>		<b>20.448.361</b>

### 2. Đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>33.712.692.943</b>	<b>(1.949.469.104)</b>	<b>36.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình (1)	33.712.692.943	(1.949.469.104)	33.712.692.943	(886.998.655)
Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La (2)	-	-	3.056.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>33.712.692.943</b>	<b>(1.949.469.104)</b>	<b>36.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>

Tóm tắt tình hình hoạt động của công ty con:

(1) Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400411211 ngày 19/09/2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 23/10/2015. Vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình là 30.000.000.000 VND. Số vốn thực góp đến ngày 30/6/2020 là 33.712.692.953 VND. Công ty trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án Nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000413 ngày 10/06/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình. Nhà máy chưa xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch.

(2) Trong kỳ công ty thực hiện thu hồi toàn bộ vốn đã góp vào Công ty TNHH MTV Tiến Trung Sơn La để thực hiện các thủ tục giải thể công ty này. Số tiền thực tế thu được là 3.000.000.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>294.195.324</b>	-	-	-
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	294.195.324	-	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>8.740.946.250</b>	<b>(1.383.449.680)</b>	<b>9.044.602.350</b>	<b>(1.420.057.680)</b>
Công ty Cổ phần xây lắp Tây Sơn	182.964.620	(182.964.620)	182.964.620	(182.964.620)
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	(1.088.700.000)	3.629.000.000	(1.088.700.000)
Công ty Cổ phần Xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	2.808.085.350	-	3.031.885.850	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại BeeHub Việt Nam	1.684.111.220	-	1.947.358.820	-
Các khách hàng khác	436.785.060	(111.785.060)	253.393.060	(148.393.060)
<b>Cộng</b>	<b>9.035.141.574</b>	<b>(1.383.449.680)</b>	<b>9.044.602.350</b>	<b>(1.420.057.680)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Hữu Hạnh (*)	-	10.500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
Công ty TNHH Thương mại và vận tải Thiệp Mơ	-	139.621.200
<b>Cộng</b>	-	<b>11.724.621.200</b>

(\*) Khoản tiền đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất lô số BL524975 với diện tích 20.808 m<sup>2</sup> tại đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Hợp đồng công chứng số 554/quyền số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD với hộ gia đình Ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 VNĐ.

### 5. Phải thu khác

#### a) Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>308.458</b>	-	<b>21.000.000</b>	-
Ông Phan Văn Khánh	-	-	21.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	308.458	-	--	-
<b>Cộng</b>	<b>308.458</b>	-	<b>21.000.000</b>	-

#### b) Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>9.000.000.000</b>	-	<b>9.000.000.000</b>	-
Phải thu hợp tác đầu tư dự án (*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.000.000.000</b>	-	<b>9.000.000.000</b>	-

(\*) Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền vốn góp hợp tác thực hiện dự án "Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường" trên diện tích 7,1 ha tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 70.000.000.000 VNĐ, thời hạn thực hiện dự án là 23 năm. Theo hợp đồng Hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, Công ty sẽ góp tiền 9.000.000.000 VNĐ tương đương 13% tổng giá trị đầu tư dự kiến của dự án. Năm 2018, công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2 năm 2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty CP HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/8/2020 đã quyết định việc chuyển khoản Hợp tác kinh doanh này từ công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang công ty CP HT Group. Ngày 25/8/2020, công ty đã ký thỏa thuận 3 bên với công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và công ty CP HT Group Hòa Bình về vấn đề này. Đến thời điểm hiện tại, công ty CP HT Group Hòa Bình đã thực hiện xong giai đoạn khoan thăm dò mỏ đá này và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục để được cấp phép khai thác dự án.

### 6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản cố định	-	110.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	22.948.253.200	-	22.948.253.200	-
Hàng hóa	195.790.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>23.144.043.200</b>	<b>-</b>	<b>22.948.253.200</b>	<b>-</b>

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ gồm hai dự án:

- Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại Xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư của dự án nhà máy gạch với số tiền 18.739.148.580 VND.

- Chi phí san lấp mặt bằng tại Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Hợp đồng san lấp mặt bằng với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình ngày 01/01/2018 với số tiền 4.209.104.620 VND.

**8. Chi phí trả trước****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	-	13.115.895
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>13.115.895</b>

**b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	4.936.133	-
<b>Cộng</b>	<b>4.936.133</b>	<b>-</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.155.757.576	4.606.843.624	7.762.601.200
Thanh lý, nhượng bán	-	(836.181.818)	(836.181.818)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.155.757.576</b>	<b>3.770.661.806</b>	<b>6.926.419.382</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.075.802.412	2.687.095.572	4.762.897.984
Khấu hao trong kỳ	188.513.508	264.216.476	452.729.984
Thanh lý trong kỳ	-	(454.055.705)	(454.055.705)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.264.315.920</b>	<b>2.497.256.343</b>	<b>4.761.572.263</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.079.955.164	1.919.748.052	2.999.703.216
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>891.441.656</b>	<b>1.273.405.463</b>	<b>2.164.847.119</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Mua sắm</b>			
- Quyền sử dụng đất (*)	-	10.500.000.000	10.500.000.000
<b>Cộng</b>	-	<b>10.500.000.000</b>	<b>10.500.000.000</b>

(\*) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung mua lại quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu Hạnh tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm nay là Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và đang tiến hành các thủ tục sang tên chủ sở hữu.

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>46.750.000</b>	<b>46.750.000</b>	<b>46.750.000</b>	<b>46.750.000</b>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình	46.750.000	46.750.000	46.750.000	46.750.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>3.326.898.230</b>	<b>3.326.898.230</b>	<b>5.781.437.651</b>	<b>5.781.437.651</b>
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	-	716.652.810	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty CP Xây dựng Sản xuất và Thương mại Đại Sàn	-	-	223.800.500	223.800.500
Công ty TNHH Thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Hà	594.404.820	594.404.820	594.404.820	594.404.820
Công ty CP Đầu tư và Thương mại BeeHub Việt Nam	-	-	89.598.300	89.598.300
Các đối tượng khác	685.743.410	685.743.410	2.156.981.221	2.156.981.221
<b>Cộng</b>	<b>3.326.898.230</b>	<b>3.326.898.230</b>	<b>5.828.187.651</b>	<b>5.828.187.651</b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Tăng khác	Giảm khác	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	470.447.247	-	-	(20.000.000)	-	(61.687.474)	388.759.773
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	317.774.143	477.184.144	-	66.887.474	-	226.297.475
Thuế thu nhập cá nhân	5.200.000	-	-	-	-	(5.200.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	59.471.790	-	583.077.334	(3.000.000)	-	-	639.549.124
<b>Cộng</b>	<b>535.119.037</b>	<b>317.774.143</b>	<b>1.060.261.478</b>	<b>(23.000.000)</b>	<b>66.887.474</b>	<b>(66.887.474)</b>	<b>1.254.606.372</b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết tại thuyết minh VI.9

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai theo quy định

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trong năm 2019 Công ty bị cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 do nợ đọng thuế.

Theo thông báo số 4143/TT-CCTKV ngày 27 tháng 08 năm 2020 của Chi cục Thuế khu vực Tiền Hải- Kiến Xương thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

### 13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>1.400.000.000</b>	<b>1.520.138.628</b>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.400.000.000	1.400.000.000
Phải trả khác	-	120.138.628
<b>Cộng</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>1.520.138.628</b>

### 14. Vay và nợ thuê tài chính

#### Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<b>3.600.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>	-	-
Vay Ông Hoàng Anh Quyết (3)	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.251.505.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>8.241.362.893</b>	<b>8.241.362.893</b>
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	3.430.000.000	3.430.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác (2)	3.251.505.000	3.251.505.000	4.811.362.893	4.811.362.893
<i>Vay dài hạn đến hạn trả ( thời hạn dưới 1 năm)</i>	<b>140.000.000</b>	<b>140.000.000</b>	<b>309.616.621</b>	<b>309.616.621</b>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (1)	140.000.000	140.000.000	260.000.000	260.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Việt Nam CN Tiên Hải Thái Bình	-	-	49.616.621	49.616.621
<b>Cộng</b>	<b>6.991.505.000</b>	<b>6.991.505.000</b>	<b>8.550.979.514</b>	<b>8.550.979.514</b>

(1) Hợp đồng tín dụng số 210116-26004-76-01-SME ngày 23/01/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 5/01/2016, lãi suất vay thả nổi theo lãi suất vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô biển số 17A.053.59

(2) Các hợp đồng vay cá nhân vay với lãi suất 0%.

(3) Là khoản vay ông Hoàng Anh Quyết để trả nợ vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Khoản vay này không tính lãi suất.

#### Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>Vay bên liên quan</i>	-	<b>3.600.000.000</b>	-	<b>3.600.000.000</b>
Ông Hoàng Anh Quyết	-	3.600.000.000	-	3.600.000.000
<i>Vay tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>8.550.979.514</b>	<b>768.180.000</b>	<b>(5.758.037.893)</b>	<b>3.251.505.000</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.430.000.000	-	(3.430.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.811.362.893	768.180.000	(2.328.037.893)	3.251.505.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả ( thời hạn dưới 1 năm)</i>	<b>309.616.621</b>	-	<b>(169.616.621)</b>	<b>140.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>8.550.979.514</b>	<b>4.368.180.000</b>	<b>(5.927.654.514)</b>	<b>6.991.505.000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. **Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm trước	75.704.440.000	1.174.855.771	76.879.295.771
Lợi nhuận trong năm trước	-	(2.762.355.628)	(2.762.355.628)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>75.704.440.000</b>	<b>(1.587.499.857)</b>	<b>74.116.940.143</b>
Số dư đầu năm nay	75.704.440.000	(1.587.499.857)	74.116.940.143
Lợi nhuận trong kỳ này	-	(2.833.001.120)	(2.833.001.120)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>75.704.440.000</b>	<b>(4.420.500.977)</b>	<b>71.283.939.023</b>

### *Cổ phiếu*

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.570.444	7.570.444
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.570.444	7.570.444
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.570.444	7.570.444
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.570.444	7.570.444

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 VND

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. **Doanh thu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>294.195.324</b>	<b>3.262.115.340</b>
Doanh thu bán hàng hóa	-	3.262.115.340
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	294.195.324	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>(157.863.000)</b>	<b>-</b>
Hàng bán bị trả lại	(157.863.000)	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>136.332.324</b>	<b>3.262.115.340</b>

### 2. **Giá vốn hàng bán**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	(195.790.000)	3.234.621.149
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	294.195.324	-
<b>Cộng</b>	<b>98.405.324</b>	<b>3.234.621.149</b>

### 3. **Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi	5.690	60.966
<b>Cộng</b>	<b>5.690</b>	<b>60.966</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	109.861.633	123.807.700
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.062.470.449	-
Lỗ do thoái vốn công ty con	56.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.228.332.082</b>	<b>123.807.700</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	158.534.660	311.264.124
<b>Cộng</b>	<b>158.534.660</b>	<b>311.264.124</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	62.268.750	50.039.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	8.179.762	150.400.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	306.016.826
Chi phí bằng tiền khác	-	3.260.000
Hoàn nhập dự phòng	(36.608.000)	-
Các chi dịch vụ mua ngoài	210.553.592	128.239.265
<b>Cộng</b>	<b>244.394.104</b>	<b>637.955.477</b>

### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	-	1.265.667.088
Các khoản khác	-	503.895.075
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.769.562.163</b>

### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	580.077.334	-
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	182.126.113	-
Chi phí khác	285.373	-
<b>Cộng</b>	<b>762.488.820</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiến Hải, Tỉnh Thái Bình

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.237.346.527)	724.090.019
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	580.362.707	-
<i>Truy thu tiền thuế</i>	580.362.707	-
Các khoản điều chỉnh giảm		-
Thu nhập chịu thuế	(656.983.820)	724.090.019
Thu nhập tính thuế	(656.983.820)	724.090.019
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	477.184.144	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>477.184.144</b>	<b>144.818.004</b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	52.515.000
Chi phí nhân công	62.268.750	50.039.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	8.179.762	97.885.386
Chi phí khấu hao tài sản cố định	452.729.984	617.280.950
Chi phí dịch vụ mua ngoài	210.553.592	128.239.265
Chi phí khác	-	3.260.000
Hoàn nhập dự phòng	(36.608.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>697.124.088</b>	<b>949.219.601</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ phải thu - phải trả	313.398.800	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị/các thành viên Ban điều hành/các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Ông Hoàng Anh Quyết – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cho công ty vay	3.600.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.14.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ tiền lương, thưởng	21.480.000	24.000.000

#### B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

*Các bên liên quan khác với Công ty gồm:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Công ty con

*Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:*

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình</b> Phải thu tiền cho thuê máy móc thiết bị	294.195.324	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.11.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, Xã Tây Lương, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Thông tin khác

Công ty TNHH TTZ MEDIA được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0108457384 ngày 03/10/2018, chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung. Ngành nghề hoạt động chính là hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Tuy nhiên, đến thời điểm 30/06/2020 Công ty chưa góp vốn vào Công ty TNHH TTZ MEDIA.

Trong năm 2019 Công ty bị cục thuế tỉnh Hòa Bình thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng theo quyết định số 337/QĐ-CCTKV ngày 28/11/2019 do nợ đọng thuế.

Theo thông báo số 4143/TT-CCTKV ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thuế khu vực Tiên Hải-Kiến Xương thông báo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung về việc hóa đơn tiếp tục có giá trị sử dụng do đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

### 3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Người lập biểu

Trịnh Thị Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh

Lập ngày 29 tháng 08 năm 2020

Tổng Giám đốc



Hoàng Anh Quyết